

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Giá số 40/2002/PL-UBTVQH 10 ngày 26 tháng 4 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Căn cứ Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09/6/2008 về việc bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Căn cứ Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá và Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09/6/2008 về việc bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Căn cứ Thông tư số 122/2010/TT-BTC ngày 12/8/2010 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13/11/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 170/2003/NĐ-CP ngày 25/12/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá và Nghị định số 75/2008/NĐ-CP ngày 09/6/2008 về việc bổ sung một số điều của Nghị định số 170/2003/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giá;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số: 1009/TTr-STC ngày 02/11/2010,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký, thay thế quyết định số 32/2007/QĐ-UBND ngày 10/7/2007 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lào Cai; bãi bỏ Quyết định số 3852/QĐ-UBND ngày 27/12/2006 của UBND tỉnh Lào Cai về việc quy định giá trị tài sản, hàng hoá, dịch vụ khi mua sắm bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước phải thẩm định giá dự toán và mức thu dịch vụ thẩm định giá cung cấp và dịch vụ khác trên địa bàn tỉnh Lào Cai; thay thế nội dung thuê các điểm kinh doanh ki ốt chợ tại Điều 16 Quyết định số 62/2008/QĐ-UBND ngày 02/12/2008 của UBND tỉnh Lào Cai ban hành Quy định về tổ chức quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Vinh**

## QUY ĐỊNH

**Quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lào Cai**  
(*Ban hành kèm theo Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 25/11/2010  
của UBND tỉnh Lào Cai*)

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### **Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

1. Quy định này quy định một số nội dung về trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND các huyện, thành phố trong việc tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh theo phân cấp; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tham gia quản lý nhà nước về giá; quy định về hoạt động bình ổn giá, niêm yết giá, tổ chức hiệp thương giá và thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Các nội dung khác liên quan tới quản lý nhà nước về giá không quy định trong văn bản này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

##### **Điều 2. Nguyên tắc quản lý giá**

1. UBND tỉnh tôn trọng quyền tự định giá và cạnh tranh về giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh theo đúng pháp luật đảm bảo quyền tự chủ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. UBND tỉnh sử dụng các biện pháp cần thiết để góp phần bình ổn giá, bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, của người tiêu dùng và lợi ích Nhà nước.

### Chương II

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ VỀ QUẢN LÝ GIÁ

##### **Điều 3. Tài sản, hàng hoá, dịch vụ do UBND tỉnh quyết định giá**

Thực hiện theo điểm n mục 1 khoản 5 Điều 1 Nghị định số 75/2008/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan, như sau:

1. Giá cước vận chuyển hành khách bằng xe buýt trong thành phố, khu công nghiệp;
2. Giá bán Bảo Lào Cai.
3. Giá các loại đất, giá cho thuê các loại đất, mặt nước cụ thể tại địa phương

theo quy định về khung giá do Chính phủ quy định; giá tối thiểu (giá sàn) làm căn cứ để tổ chức thực hiện đấu giá khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, khi cho thuê đất, mặt nước theo hình thức đấu giá;

4. Giá rừng, giá cho thuê các loại rừng

5. Giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước; Giá bán hoặc cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước cho các đối tượng tái định cư, đối tượng chính sách; giá bán hoặc cho thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước để làm việc hoặc sử dụng vào các mục đích khác; giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội; giá cho thuê nhà ở công vụ;

6. Giá bán điện đối với nguồn điện do địa phương quản lý không thuộc mạng lưới điện Quốc gia;

7. Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục mặt hàng được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và Trung ương; mức giá hoặc khung giá bán lẻ hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyển;

8. Giá bán nước sạch cho sinh hoạt;

9. Giá hàng hóa, dịch vụ sản xuất theo đặt hàng của Nhà nước thuộc ngân sách địa phương không qua hình thức đấu thầu, đấu giá thực hiện theo quy định hiện hành cụ thể như: Đơn giá thanh toán vệ sinh môi trường đô thị, đơn giá nạo vét hệ thống thoát nước, giá viện phí, giá thuốc chữa bệnh, vật tư y tế nhằm bình ổn giá trên thị trường ...

10. Các đơn giá phục vụ cho công tác xây dựng cơ bản của Tỉnh; đơn giá bồi thường tái định cư bao gồm giá các hạng mục công trình nhà cửa, vật kiến trúc, công trình xây dựng, giá các loại cây cối hoa màu; đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính; đơn giá lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá đê giao đất.

11. Giá cước vận chuyển hàng hóa bằng ô tô, giá cước vận chuyển mang vác bộ làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị lập dự toán và thanh toán nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách hoặc một phần từ ngân sách.

12. Giá tài sản của phía Việt Nam đưa vào góp vốn liên doanh với nước ngoài trong các doanh nghiệp trực thuộc tỉnh quản lý theo hướng dẫn của Bộ, ngành TW.

13. Trị giá tài sản, vốn của doanh nghiệp khi cần giải thể, bán khoán, cho thuê, cổ phần hoá.

14. Giá nhà ở, nhà làm việc, nhà xưởng, nhà kho, cửa hàng, cửa hiệu và các công trình kiến trúc khác; giá các phương tiện vận tải gồm các phương tiện cơ giới đường bộ, phương tiện cơ giới đường thuỷ làm căn cứ để tính lệ phí trước bạ.

15. Giá thóc làm cơ sở để tính thuế sử dụng đất nông nghiệp, thu thuế nhà đất .

16. Giá một số hàng hoá dịch vụ khác được Chính phủ, Bộ Tài chính và các cơ quan có thẩm quyền của Trung ương uỷ quyền.

**Điều 4.** Ngoài những tài sản, hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều 3 của quy định này, trường hợp cần thiết Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét đề nghị Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ giao cho Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá một số

loại hàng hóa, dịch vụ quan trọng khác có tác động đến phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương nhằm bình ổn giá, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, của người tiêu dùng và lợi ích của Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

## **Điều 5. Thực hiện bình ổn giá hàng hoá, dịch vụ**

### **1. Danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá:**

a) Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 75/2008/NĐ-CP; Quyết định số 116/2009/QĐ-TTg ngày 29/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung danh mục, hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá và các quyết định của UBND tỉnh Lào Cai về bổ sung danh mục hàng hoá, dịch vụ áp dụng các biện pháp bình ổn giá.

b) Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương UBND tỉnh quyết định danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá ngoài danh mục điểm a mục 1 Điều này.

### **2. Công bố áp dụng biện pháp bình ổn giá:**

Thực hiện điểm 3 khoản 3 Điều 1 Nghị định số 75/2008/NĐ-CP và theo điểm 3.3 mục 3 Điều 2 Thông tư số 122/2010/TT-BTC ngày 12/08/2010 của Bộ Tài chính.

### **3. Điều kiện áp dụng các biện pháp bình ổn**

Thực hiện theo điểm 2.1 khoản 2 Điều 2 Thông tư số 122/2010/TT-BTC ngày 12/8/2010 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố áp dụng các biện pháp bình ổn giá theo quy định của pháp luật khi giá cả thị trường trong nước của hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục hàng hoá, dịch vụ thực hiện bình ổn giá có biến động bất thường xảy ra thuộc ít nhất một trong các trường hợp sau:

a) Giá tăng cao hơn so với mức tăng giá của các yếu tố “đầu vào” hoặc cao hơn so với giá vốn hàng nhập khẩu do các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh tính toán các yếu tố hình thành giá (chi phí sản xuất, giá thành, chi phí lưu thông, lợi nhuận...) không đúng với các chế độ chính sách, định mức kinh tế - kỹ thuật và quy chế tính giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

Giá giảm thấp hơn không hợp lý so với chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm được tính toán theo các chế độ chính sách, định mức kinh tế, kỹ thuật và quy chế tính giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

b) Giá tăng hoặc giảm không có căn cứ, trong khi các yếu tố hình thành giá không có biến động trong các trường hợp xảy ra thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh, dịch hoạ, khủng hoảng kinh tế - tài chính, mất cân đối cung - cầu tạm thời hoặc do các tín đồ thất thiệt không có căn cứ về việc tăng giá hoặc giảm giá;

c) Giá tăng hoặc giảm không hợp lý do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh lạm dụng vị thế độc quyền, thống lĩnh thị trường, liên kết độc quyền về giá theo quy định của Luật cạnh tranh và pháp luật có liên quan,

d) Căn cứ các điều kiện trên và tình hình thực tế tại địa phương, UBND tỉnh quy định cụ thể các điều kiện áp dụng các biện pháp bình ổn giá hàng hoá dịch vụ cho phù

hợp theo từng thời điểm.

#### **Điều 6. Đăng ký giá , kê khai giá**

1. Thực hiện theo quy định tại điều 22b thuộc khoản 10 Điều 1 Nghị định số 75/2008/NĐ-CP và quy định tại Điều 7, Điều 8 Thông tư số 122/2010/TT-BTC ngày 12/8/2010 của Bộ Tài chính.

2. Căn cứ tình hình thực tế tại từng thời điểm, Sở Tài chính trình UBND tỉnh bổ sung danh mục hàng hoá, dịch vụ phải đăng ký giá, kê khai giá ngoài danh mục quy định tại khoản 1 Điều này.

#### **Điều 7. Hiệp thương giá**

Hiệp thương giá, kết quả hiệp thương giá theo điều 11, điều 12 Pháp lệnh Giá số 40/2002/PL-UBTVQH 10 ngày 26 tháng 4 năm 2002.

Hồ sơ hiệp thương giá được quy định tại Điều 5 Thông tư số 122/2010/TT-BTC ngày 12/8/2010 của Bộ Tài chính.

#### **Điều 8. Thẩm định giá**

Thực hiện theo Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 của Pháp lệnh Giá ngày 26 tháng 4 năm 2002; khoản 1 Điều 15 Nghị định 170/2003/NĐ-CP và các quy định cụ thể của địa phương.

#### **Điều 9. Hồ sơ phương án giá, nội dung phương án giá**

Thực hiện theo quy định tại khoản 1 mục III phần B Thông tư số 104/2008/TT-BTC ngày 13/11/2008 và Điều 4 Thông tư 122/2010/TT-BTC ngày 12/8/2010 của Bộ Tài chính.

#### **Điều 10. Niêm yết giá**

Thực hiện theo quy định tại Điều 29 Mục 5 Chương II của Pháp lệnh Giá; theo quy định tại Quyết định số 76/2007/QĐ-UBND ngày 11/12/2007 về việc quy định danh mục hàng hoá, dịch vụ phải niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết.

### **Chương III**

#### **QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ GIÁ**

##### **Mục 1**

##### **SỞ TÀI CHÍNH**

**Điều 11.** Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về giá tại địa phương, có trách nhiệm tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh những nội dung sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương chính sách quản lý nhà nước về giá do các cơ quan có thẩm quyền ban hành áp dụng tại địa phương.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan xây dựng, thẩm định các phương án giá tài sản, hàng hoá, dịch vụ tại Điều 3 Quy định này để trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định cụ thể như sau:

- a) Giá nước sạch sinh hoạt;
  - b) Giá hàng hóa, dịch vụ sản xuất theo đặt hàng của Nhà nước thuộc ngân sách địa phương không qua hình thức đấu thầu, đấu giá thực hiện theo quy định hiện hành như: Đơn giá thanh toán vé sinh môi trường đô thị, đơn giá nạo vét hệ thống thoát nước,...do các cơ quan, đơn vị liên quan lập trình phương án giá;
  - c) Giá cước vận chuyển hàng hóa bằng ô tô, cước vận chuyển mang vác bộ phục vụ công tác lập dự toán và thanh quyết toán vốn đầu tư các dự án có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước ;
  - d) Trợ cước, trợ giá, hàng hóa thuộc danh mục mặt hàng được trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và Trung ương; Mức trợ giá, trợ cước vận chuyển hàng hóa thuộc danh mục trợ giá, trợ cước vận chuyển chi từ ngân sách địa phương và trung ương;
  - e) Giá sàn cho thuê địa điểm kinh doanh các ki ốt chợ loại I đầu tư từ nguồn vốn ngân sách;
  - g) Giá trị quyền sử dụng đất của các doanh nghiệp thuộc tỉnh đưa vào góp vốn liên doanh với nước ngoài;
  - h) Giá thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh ;
3. Thẩm định bảng giá đất hàng năm theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2010/TTLT –BTNMT-BTC ngày 08/01/2010 của Liên bộ Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính;
4. Tham gia ý kiến với Hội đồng định giá đất của tỉnh và các cơ quan liên quan, trong việc xác định giá trị quyền sử dụng đất để đấu thầu, đấu giá đất theo quy định hiện hành của Luật Đất đai, Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính;
5. Phối hợp với Sở Tài nguyên - Môi trường và các cơ quan có liên quan thực hiện nội dung tại điểm c khoản 4 Điều 15 bản Quy định này.
6. Phối hợp với Cục thuế thực hiện nội dung tại khoản 9 Điều 15 Quy định này;
7. Phối hợp với Sở Xây dựng, Cục Thuế giá để tính lệ phí trước bạ đối với nhà ở, nhà làm việc, nhà xưởng, nhà kho, cửa hàng, cửa hiệu, các công trình kiến trúc khác;
8. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và Cục Thuế thực hiện nội dung điểm b khoản 2 Điều 15 bản Quy định này
9. Tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh giải quyết các khiếu nại, kiến nghị về giá thuộc thẩm quyền của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

## **Điều 12. Công tác bình ổn giá cả thị trường**

1. Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan trong tỉnh:

a) Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định và công bố áp dụng các biện pháp bình ổn giá theo thẩm quyền thực hiện tại địa phương.

b) Báo cáo Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá một số hàng hóa dịch vụ quan trọng khác có tác động đến phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương;

c) Kịp thời báo cáo Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tình hình tổ chức thực hiện các biện pháp bình ổn giá do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định và công bố áp dụng trên địa bàn địa phương.

2. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan trình UBND tỉnh:

a) Bổ sung danh mục phải đăng ký giá, kê khai giá ngoài danh mục hàng hoá, dịch vụ phải đăng ký giá, kê khai giá quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này và quyết định cụ thể danh sách các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh đóng trên địa bàn tỉnh phải thực hiện đăng ký giá; kê khai giá;

b) Quy định bổ sung danh mục hàng hoá thực hiện bình ổn giá trong từng thời điểm và điều kiện áp dụng các biện pháp bình ổn giá hàng hoá, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá của tỉnh (ngoài danh mục hàng hoá bình ổn của Chính phủ quy định);

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan:

a) Kiểm soát các yếu tố hình thành giá đối với các mặt hàng thuộc thẩm quyền theo quy định tại điều 22<sup>a</sup> thuộc khoản 10 Điều 1 Nghị định số 75/2008/NĐ-CP, quy định tại Điều 6 Thông tư 122/2010/TT-BTC; thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá và các quy định khác của pháp luật có liên quan như: kiểm tra việc niêm yết giá, bán hàng hóa và dịch vụ theo giá niêm yết; việc đăng ký giá, kê khai giá, công khai thông tin về giá đối với loại hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục phải đăng ký giá, kê khai giá (theo thẩm quyền); kiểm tra việc chấp hành các biện pháp bình ổn giá; phát hiện và xử lý kịp thời đối với các hành vi vi phạm theo quy định của Pháp lệnh Giá và các quy định của pháp luật có liên quan.

b) Kiểm tra, thanh tra và xử lý kịp thời theo quy định của pháp luật hiện hành đối với các hiện tượng độc quyền, liên minh độc quyền, cạnh tranh không đúng pháp luật về giá, lợi dụng chủ trương điều hành giá của Nhà nước, lợi dụng sự biến động của thị trường, tình hình thiên tai, dịch bệnh để tăng giá, ép giá bất hợp lý.

c) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá và kê khai giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh (Quy định tại Điều 7 và Điều 8 Thông tư số 122/2010/TT-BTC).

**Điều 13. Tổ chức công tác thông tin và dự báo về giá cả thị trường, xử lý thông tin về giá để phục vụ sự chỉ đạo và điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và Trung ương, cụ thể:**

1. Báo cáo kịp thời tình hình biến động thị trường giá cả theo yêu cầu của cơ

quan Trung ương và Uỷ ban nhân dân tỉnh. Công bố các quy định mới về giá cả, điều biến giá cả trên địa bàn tỉnh qua các kênh thông tin của tỉnh.

## 2. Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng:

a) Xác định giá gốc các loại vật liệu xây dựng của các cơ sở sản xuất kinh doanh, khai thác tại mỏ, tại bãi trước khi công bố giá hàng quý trên địa bàn Lào Cai theo quy định.

b) Công bố và kiểm soát giá vật liệu xây dựng phổ biến hàng quý theo quy định làm cơ sở cho Chủ đầu tư tính toán xác định giá vật liệu đến hiện trường lắp cho từng công trình cụ thể trên địa bàn Lào Cai đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước vốn tín dụng do Nhà nước bảo lãnh, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn tín dụng đầu tư phát triển của doanh nghiệp Nhà nước và các nguồn vốn khác của nhà nước

d) Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện nội dung quy định tại điểm a khoản 3 Điều 15 bản Quy định này.

3. Hướng dẫn chỉ đạo nghiệp vụ giá cho các ngành, các cấp, các đơn vị sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra giá, kiểm soát chi phí sản xuất, lưu thông, giá cả hàng hóa dịch vụ của các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương, xử lý các hành vi vi phạm về giá theo quy định của pháp luật.

**Điều 14.** Được quyền quyết định và quản lý giá các loại hàng hóa, dịch vụ và thực hiện một số nhiệm vụ khác cụ thể như sau:

1. Căn cứ vào đơn giá thuê đất do UBND tỉnh quy định, quyết định đơn giá thuê đất cho từng dự án cụ thể đối với tổ chức kinh tế, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuê đất.

2. Chủ trì phối hợp với cơ quan chức năng liên quan thực hiện công tác: Định giá tài sản, hàng hoá theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan định giá bán (hoặc chuyển nhượng, thanh lý) các loại tài sản, hàng hoá, vật tư, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, nhà cửa của các đơn vị hành chính sự nghiệp, các doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh khi được cấp có thẩm quyền cho phép hoặc đề nghị của đơn vị theo quy định hiện hành.

4. Phối hợp với Sở Công thương và các cơ quan có liên quan trong việc hướng dẫn niêm yết giá.

## Mục 2 CÁC SỞ, BAN, NGÀNH KHÁC

**Điều 15. Quyền hạn và trách nhiệm của các sở, ban, ngành trong việc quản lý nhà nước về giá**

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện các quyết định về giá của cấp

có thẩm quyền, các quyết định về niêm yết giá, bình ổn giá; xây dựng các phương án và thẩm định phương án giá trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Tham gia các Hội đồng định giá, xác định giá thuộc phạm vi quản lý của ngành hoặc liên quan theo quyết định của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

Tổ chức kiểm tra, thanh tra giá hoặc phối hợp tham gia các cuộc kiểm tra, thanh tra giá do Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định.

Ngoài quyền hạn và trách nhiệm nêu trên các sở, ban, ngành còn có quyền và trách nhiệm sau:

1. Cơ quan Báo Lào Cai:

Lập phương án giá bán báo trình Uỷ ban Nhân dân tỉnh quyết định, sau khi có ý kiến của các cơ quan liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

2. Sở Giao thông vận tải:

a) Hướng dẫn các đơn vị vận chuyển bằng xe buýt của tỉnh lập phương án giá để trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính và các cơ quan chức năng liên quan.

b) Hướng dẫn thực hiện và quản lý giá cước vận tải đường bộ và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ (theo quy định tại Thông tư số 129/2010/TTLB-BTC-BGTVT ngày 27/8/2010 của Liên bộ Bộ Tài chính - Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện giá cước vận tải đường bộ và giá dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ);

Phối hợp với Sở Tài chính tham gia phương án tính toán đơn giá cước vận chuyển hàng hoá bằng ô tô trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

3. Sở Xây dựng:

a) Căn cứ vào khung giá chuẩn của Chính phủ, Thủ Tướng Chính phủ để lập phương án giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước; giá bán hoặc cho thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước cho các đối tượng tái định cư, đối tượng chính sách; giá bán hoặc cho thuê nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước để làm việc hoặc sử dụng vào các mục đích khác; giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội; giá cho thuê nhà ở công vụ trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định sau khi có ý kiến của các cơ quan liên quan và ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Tài chính.

b) Phối hợp với Sở Tài chính

- Xây dựng đơn giá xây dựng cơ bản của tỉnh, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh công bố áp dụng trên phạm vi toàn tỉnh;

- Thực hiện nội dung điểm c khoản 2; khoản 7 điều 11 và khoản 2 Điều 13 bản Quy định này;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan khác thực hiện nội dung tại điểm c khoản 4 Điều 15 bản Quy định này.

#### 4. Sở Tài nguyên – Môi trường:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường dự thảo bảng giá đất đối với từng loại đất theo mẫu biểu và gửi hồ sơ thẩm định bảng giá đất đến Sở Tài chính trước ngày 05 tháng 10 hàng năm theo quy định tại Thông tư liên tịch số 02/2010/TTLT-BTNMT-BTC ngày 08/01/2010 của Liên Bộ Tài nguyên và Môi trường - Tài chính hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành bảng giá đất và điều chỉnh bảng giá đất thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Tham gia ý kiến với Hội đồng định giá đất của tỉnh và các cơ quan liên quan, xác định giá trị quyền sử dụng đất để đấu thầu, đấu giá đất theo quy định hiện hành của Luật Đất đai, Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính;

c) Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan :

- Xây dựng đơn giá thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành theo định mức hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh ban hành.

- Xây dựng đơn giá bồi thường, tái định cư bao gồm nhà cửa, vật kiến trúc, công trình xây dựng, giá các loại cây cối hoa màu trình UBND tỉnh ra quyết định thực hiện;

#### 5. Sở Công thương:

a) Hướng dẫn các đơn vị có liên quan lập phương án giá điện, đối với nguồn điện của đơn vị sản xuất, phân phối do địa phương quản lý không thuộc mạng lưới điện quốc gia để xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính;

b) Tổ chức kiểm tra giá bán điện do Trung ương và UBND tỉnh quyết định;

c) Chủ trì kiểm tra và phối hợp với các ngành có liên quan kiểm tra việc chấp hành giá và xử lý vi phạm về giá theo quy định pháp luật;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện bình ổn giá và chấp hành niêm yết giá tại các huyện, thành phố trong tỉnh;

đ) Chủ trì và phối hợp với các ngành có liên quan tiến hành kiểm tra việc chấp hành giá cung ứng các mặt hàng chính sách phục vụ đồng bào vùng sâu, vùng xa của tỉnh.

#### 6. Sở Y tế:

Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành niêm yết giá bán lẻ quy định của Nhà nước đối với một số loại thuốc thiết yếu phòng và chữa bệnh cho người theo danh mục của Bộ Y tế.

#### 7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ động xây dựng đơn giá giống cây trồng, vật nuôi phục vụ cho các dự án, chương trình mục tiêu của Trung ương và của địa phương trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh quyết định;

b) Phối hợp với Sở Tài chính xác định đơn giá cây trồng, hoa màu phục vụ công tác bồi thường tái định cư;

c) Căn cứ vào nguyên tắc và phương pháp xác định giá các loại rừng do Chính phủ quy định, hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các quy định hiện hành khác; chủ trì cùng các cơ quan có liên quan xác định giá các loại rừng trình UBND tỉnh ra quyết định ban hành sau khi có ý kiến của băng văn bản của Sở Tài chính.

d) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định về lĩnh vực giá đối với một số loại thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

#### 8. Sở Văn hoá – Thông tin và Du lịch:

Phối hợp với các cơ quan có liên quan kiểm tra việc thực hiện chấp hành quy định về quản lý giá, thực hiện bình ổn giá và niêm yết giá đối với lưu trú du lịch. Tham mưu trình cấp có thẩm quyền hoặc xử lý vi phạm về lĩnh vực giá theo thẩm quyền;

#### 9. Cục Thuế tỉnh:

Chủ động lập phương án giá cùng với Sở Tài chính xác định giá thóc để tính thuế nông nghiệp, thuế nhà đất, trình UBND tỉnh ra quyết định thực hiện .

Chủ động lập phương án giá, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan xác định giá để tính lệ phí trước bạ bao gồm các phương tiện cơ giới đường bộ, phương tiện cơ giới đường trình UBND tỉnh ra quyết định thực hiện.

#### 10. Cục Hải Quan:

Định kỳ hàng tháng và khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền quyết định việc thực hiện bình ổn giá, Cục Hải quan Lào Cai có trách nhiệm gửi bản thông kê giá hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu về Sở Tài chính.

### Mục 3

## ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ VÀ CÁC CƠ QUAN TRỰC THUỘC

**Điều 16.** Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về giá trên địa bàn.

Tổ chức chỉ đạo việc thông tin giá cả thị trường hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh; kiến nghị và đề xuất biện pháp xử lý khi giá cả thị trường thay đổi ảnh hưởng đến quá trình sản xuất, kinh doanh và đời sống.

Hướng dẫn, chỉ đạo và đề ra các biện pháp thực hiện những quyết định, quy định quản lý nhà nước về giá của cấp trên, cụ thể như sau :

1. Chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Chi Cục thuế, Đội Quản lý thị trường ,Thanh tra y tế kiểm tra giám sát việc thực hiện niêm yết giá, bán đúng giá niêm yết, đăng ký giá, kê khai giá, công bố thông tin về giá các loại hàng hoá góp phần ổn định giá cả thị trường trên địa bàn địa phương quản lý.

2. Thực hiện kiểm tra, giám sát các đơn vị được giao nhiệm vụ cung ứng, tiêu thụ các mặt hàng trợ cước, trợ giá phục vụ sản xuất và tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn.

3. Tổ chức mạng lưới thống kê và điều tra, khảo sát giá đất trên địa bàn, xây dựng phương án điều chỉnh giá các loại đất hàng năm, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp trình Uỷ ban nhân dân tỉnh công bố giá đất vào ngày 01 tháng 01 hàng năm.

4. Xây dựng phương án xác định giá trị quyền sử dụng đất để đấu thầu, đấu giá trình Hội đồng định giá đất của tỉnh thẩm định trước khi trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Tổ chức các cuộc kiểm tra, thanh tra Nhà nước về giá và xử lý các vi phạm pháp luật về giá theo quy định hiện hành.

6. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phân cấp.

7. Quyết định đơn giá thuê đất cho từng dự án cụ thể đối với hộ gia đình, cá nhân thuê đất.

8. Phê duyệt giá sàn cho thuê các ki ốt, địa điểm kinh doanh tại các chợ loại 2, loại 3 được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách làm căn cứ hợp đồng cho thuê hoặc tổ chức đấu giá cho thuê ;

**Điều 17.** Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố là cơ quan chuyên môn trực thuộc Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm giúp Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện việc quản lý nhà nước về giá trên địa bàn, cụ thể:

1. Báo cáo kịp thời tình hình biến động thị trường giá cả theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan. Công bố các quy định mới về giá cả, diễn biến giá cả trên địa bàn các huyện qua các kênh thông tin của UBND huyện.

2. Trực tiếp tham mưu và chủ trì thẩm định phương án giá quy định tại các điểm đã nêu tại Điều 17 bản Quy định này.

3. Chủ trì phối hợp với cơ quan chức năng liên quan thực hiện công tác:

a) Định giá tài sản trong tố tụng hình sự; định giá khởi điểm tài sản là tang vật, phương tiện bị tịch thu sung quỹ Nhà nước do vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; định giá tài sản để thi hành án thuộc thẩm quyền của cơ quan Thi hành án dân sự cấp huyện, thành phố theo quy định của pháp luật;

b) Kiểm tra việc thực hiện bình ổn giá và thực hiện việc niêm yết giá tại các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh đóng trên địa bàn huyện, thành phố;

c) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký giá, kê khai giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh đóng trên địa bàn huyện, thành phố;

4. Phối hợp với các Phòng Tài nguyên - Môi trường:

a) Tổ chức mạng lưới thống kê và điều tra, khảo sát giá trên địa bàn, xây dựng

phương án điều chỉnh giá các loại đất hàng năm, báo cáo UBND huyện trình UBND tỉnh và gửi Sở Tài nguyên Môi trường để tổng hợp trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

b) Lập phương án cho thuê đất cho từng dự án cụ thể đối với hộ gia đình, cá nhân thuê đất trên địa bàn huyện, thành phố trình UBND huyện ra quyết định phê duyệt;

6. Phối hợp với Phòng Công thương hoặc Phòng Quản lý đô thị tổng hợp thông tin về giá vật liệu xây dựng trên địa bàn, gửi Sở Tài chính, Sở Xây dựng chậm nhất vào ngày 05 của tháng giữa quý để làm cơ sở cho liên Sở Tài chính - Xây dựng công bố giá vật liệu hàng quý theo quy định.

## Chương IV

### **QUYỀN HẠN, TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, VÀ CÁC DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN SẢN XUẤT KINH DOANH**

#### **Điều 18. Quyền hạn của các doanh nghiệp tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh liên quan**

1. Được quyền tự quyết định giá mua, giá bán hàng hóa dịch vụ trừ những hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục do Nhà nước định giá; quyết định giá hàng hóa, dịch vụ trong khung giá, giới hạn giá do cơ quan có thẩm quyền quyết định giá.

2. Yêu cầu tổ chức, cá nhân bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Khiếu nại các Quyết định về giá do cấp có thẩm quyền quyết định khi có căn cứ cho rằng Quyết định đó không phù hợp với quy định của pháp luật và gây thiệt hại đến lợi ích hợp pháp của mình.

#### **Điều 19. Trách nhiệm, nghĩa vụ của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân sản xuất kinh doanh liên quan**

1. Thực hiện đúng các quy định của Pháp luật về giá cả, các quy định của Nhà nước về: Bình ổn giá, đăng ký giá, kê khai giá, niêm yết giá và hiệp thương giá (quy định tại Điều 5, Điều 7 và Điều 8 Thông tư số 122/2010/TT-BTC). Có trách nhiệm cung cấp kịp thời tài liệu, số liệu có liên quan đến công tác quản lý giá theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quan chức năng trong các cuộc thanh tra, kiểm tra về giá.

2. Lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục Nhà nước định giá trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

3. Cung cấp thông tin về giá các loại hàng hóa, dịch vụ do tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh tự quyết định theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

4. Bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật về giá theo quy định của pháp luật.

5. Chấp hành đúng quy định các biện pháp can thiệp của Nhà nước trong

trường hợp khẩn cấp nhằm bình ổn giá cả thị trường.

Doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh khi kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục thực hiện bình ổn giá có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bình ổn giá do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định.

Khi cần thiết, theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh phải báo cáo: chi phí sản xuất và các yếu tố hình thành giá, giá thành, giá bán hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá, đăng ký giá, kê khai giá.

6. Thực hiện báo cáo chính xác, trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị mình, cung cấp sổ sách kế toán, hoá đơn chứng từ, tài liệu và thông tin khác liên quan đến nội dung kiểm tra, thanh tra giá phù hợp với pháp luật.

7. Các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân được Nhà nước giao nhiệm vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ sản phẩm hàng hóa được trợ giá, trợ cước vận chuyển hoặc sản xuất cung ứng dịch vụ sản phẩm hàng hóa theo đơn đặt hàng của Nhà nước phải báo cáo đầy đủ, trung thực mọi chi phí phát sinh trong quá trình cung ứng dịch vụ hàng hóa đó cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để lập trình phương án giá hoặc quyết định giá theo thẩm quyền.

8. Chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định xử lý vi phạm Pháp luật về giá.

9. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp lệnh giá.

#### **Điều 20. Các cơ quan, đơn vị mua sắm tài sản vật tư, trang thiết bị sử dụng nguồn vốn ngân sách hoặc một phần từ ngân sách**

Các cơ quan, đơn vị khi mua sắm tài sản, hàng hóa có sử dụng toàn bộ hoặc một phần từ nguồn vốn ngân sách nhà nước phải tiến hành thực hiện việc mua sắm trực tiếp chào hàng cạnh tranh hoặc đấu thầu mua sắm theo quy định hiện hành của nhà nước và của UBND tỉnh. Đồng thời phải thực hiện thẩm định giá, tư vấn giá trước khi mua sắm trực tiếp, chào hàng cạnh tranh hoặc làm căn cứ cho việc đấu thầu mua sắm theo quy định sau đây:

##### **1. Các đơn vị thuộc tỉnh quản lý**

Đối với lô hàng hoặc hàng hóa đơn chiếc có giá trị trên 100 triệu đồng phải ký hợp đồng thẩm định giá với doanh nghiệp có chức năng thẩm định giá thông qua Trung tâm Tư vấn và dịch vụ tài chính hoặc ký trực tiếp với doanh nghiệp thẩm định giá.

Tự thẩm định giá và chịu trách nhiệm về quyết định giá mua sắm tài sản, hàng hóa có giá trị từ 100 triệu đồng trở xuống đối với một lô hàng hoặc hàng đơn chiếc. Trường hợp lô hàng hoặc hàng hóa đơn chiếc có giá trị trên 30 triệu đồng đến 100 triệu đồng thì các đơn vị ký hợp đồng tư vấn, thông tin giá với Trung tâm Tư vấn và dịch vụ tài chính làm cơ sở để thủ trưởng đơn vị quyết định việc mua sắm theo quy định hiện hành.

##### **2. Các cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện và cấp xã:**

Đối với lô hàng hoặc hàng đơn chiếc có giá trị trên 100 triệu đồng phải ký hợp

đồng thẩm định giá với doanh nghiệp có chức năng thẩm định giá thông qua Trung tâm Tư vấn và dịch vụ tài chính hoặc ký trực tiếp với danh nghiệp thẩm định giá theo quy định hiện hành.

Tự thẩm định giá và chịu trách nhiệm về quyết định giá mua sắm tài sản, hàng hoá có giá trị từ 100 triệu đồng trở xuống đối với một lô hàng hoặc hàng đơn chiết. Trường hợp lô hàng hoặc hàng đơn chiết có giá trị trên 30 triệu đồng đến 100 triệu đồng thì các đơn vị ký hợp đồng tư vấn, thông tin giá với Trung tâm Tư vấn và dịch vụ tài chính làm cơ sở để thủ trưởng được vị quyết định việc mua sắm theo quy định hiện hành.

## **Chương V**

### **KIỂM TRA, THANH TRA GIÁ, KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 21. Kiểm tra, Thanh tra về giá**

1. Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, quyết định kiểm tra, thanh tra các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh, chấp hành quy định của pháp luật về giá cả và các quy định khác của Pháp luật có liên quan đến quản lý nhà nước về giá tại địa phương;

2. Sở Tài chính tổ chức thực hiện quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính, các bộ có liên quan, Chủ tịch UBND tỉnh về kiểm tra, thanh tra các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lào Cai chấp hành các quy định của pháp luật về giá và các quy định khác của pháp luật có liên quan đến quản lý nhà nước về giá tỉnh Lào Cai, kiến nghị cấp có thẩm quyền hoặc xử lý vi phạm pháp luật về giá theo thẩm quyền;

3. Thanh tra chuyên ngành Tài chính thực hiện kiểm tra, thanh tra các tổ chức, cá nhân chấp hành các quy định của pháp luật về giá và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

#### **Điều 22. Quyền hạn và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân khi được kiểm tra, thanh tra giá**

1. Tổ chức, cá nhân khi nhận được yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra giá phải báo cáo kịp thời, chính xác, trung thực những số liệu, tài liệu có liên quan đến nội dung kiểm tra, thanh tra giá;

2. Tổ chức, cá nhân phải chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định xử lý của cơ quan quản lý nhà nước về giá; trong trường hợp không nhất trí với quyết định đó thì có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật; trong thời gian khiếu nại, vẫn phải chấp hành quyết định đó;

3. Tổ chức, cá nhân có quyền từ chối các yêu cầu kiểm tra, thanh tra giá không đúng với quy định của pháp luật.

#### **Điều 23. Khen thưởng và xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện pháp luật về giá trên địa bàn tỉnh, được xem xét đề nghị khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về giá thì tùy theo tính chất, mức

độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 24.** Giám đốc Sở Tài chính chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra và tổ chức thi hành quyết định này, định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 25.** Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu có vấn đề vướng mắc, chưa phù hợp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**CHỦ TỊCH**

(đã ký)

**Nguyễn Văn Vịnh**